TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG ẢNG** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2025/HS-ST
Ngày: 20-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: **Hoàng Văn Tiến**

2. Ông: **Nguyễn Văn Hùng**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Mai Hồng Hạnh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa*: Ông **Vũ Trí Giáp** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2025/TLST-HS, ngày 02 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2025/QĐXXST – HS ngày 09 tháng 01 năm 2025 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất: Họ và tên: **Lò Văn Y;** Tên khác: Không; sinh ngày: 14/5/1990, tại huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản LC, xã NL, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hoá: 03/12; Dân tộc: Thái; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn Á (đã chết) và con bà Lò Thị T, sinh năm 1959; Gia đình bị cáo có 05 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 05 trong gia đình; Bị cáo có vợ chị Quàng Thị H, sinh năm 1992 và có 02 người con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án; Chưa bị xử lý hành chính; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/9/2024 đến ngày xét xử, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ hai: Họ và tên: **Lò Văn S;** Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 01/10/1978 tại huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản T, xã NL, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Không; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Lò Văn B (đã chết) và bà Lò Thị N (đã chết); Gia đình bị cáo có 10 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 06 trong gia đình; Bị cáo có vợ chị Lò Thị H, sinh năm 1979 (đã ly hôn) và có 03 người con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1999 (đã chết); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Đã bị kết án: Ngày 15/11/2016 bị Toà án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xử phạt 54 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý, quy định tại khoản 1 Điều 198 Bộ luật hình sự năm 1999, ngày 12/5/2020 chấp hành xong án phạt tù, đến nay đương nhiên được xoá án tích; chưa bị xử lý

hành chính; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/9/2024 cho đến ngày xét xử, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì hành vi phạm tội của các bị cáo Lò Văn Y, Lò Văn S được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 10 ngày 19/9/2024 Lò Văn Y đi bộ một mình từ nhà ở bản LC, xã NL, huyện MA, tỉnh Điện Biên sang nhà của Lò Văn S trú tại bản T, xã NL, huyện MA, tỉnh Điện Biên để rủ Lò Văn S đi tìm mua ma túy cùng nhau sử dụng. Khi đến nhà Lò Văn S, Lò Văn Y rủ Lò Văn S đi mua ma túy thì được Lò Văn S đồng ý, Lò Văn Y đưa cho Lò Văn S 50.000 đồng, còn Lò Văn S góp 100.000 đồng rồi cả hai cùng nhau đi bộ ra bản Ít Nọi, xã Nặm Lịch để tìm mua ma túy. Khi đi đến khu vực bản Ít Nọi thì Lò Văn Y và Lò Văn S gặp một người đàn ông dân tộc Thái không quen biết. Qua trao đổi Lò Văn S đã hỏi mua được của người này 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu hồng với giá 150.000 đồng, mục đích để cùng nhau sử dụng. Sau khi mua được Heroine, Lò Văn S cất giấu gói Heroine trong túi quần bên trái đang mặc rồi cả hai đi bộ quay về nhà Lò Văn S. Hồi 15 giờ cùng ngày, khi Lò Văn Y và Lò Văn S về đến bản Lịch Tở, xã Nặm Lịch thì bị Tổ công tác Công an xã Nặm Lịch kiểm tra phát hiện thu giữ 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu hồng có khối lượng 0,2 gam Lò Văn S đang cất giấu. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lò Văn Y và Lò Văn S, niêm phong thu giữ vật chứng vụ án.

Ngày 27/9/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Ảng quyết định khởi tố vụ án hình sự và quyết định khởi tố bị can đối với Lò Văn Y, Lò Văn S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại biên bản niêm phong vật chứng hồi 16 giờ 25 phút ngày 19/9/2024 thì vật chứng thu giữ của Lò Văn Y và Lò Văn S là 01 gói được gói bằng mảnh túi nilon màu hồng bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 19/9/2024 thì 01 gói được gói bằng mảnh túi nilon màu hồng nghi là Heroine có khối lượng là: 0,20 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 1510/KL-KTHS, ngày 25/9/2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn Y và Lò Văn S gồm: 0,20 gam chất bột màu trắng là ma túy: Loại Heroine.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số: 04/CT - VKSMA, ngày 02/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố bị cáo Lò Văn Y, Lò Văn S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt: Bị cáo Lò Văn Y từ 01 năm 05 tháng đến 01 năm 10 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt: Bị cáo Lò Văn S từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Căn cứ Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 0,12 gam Heroine là vật chứng hoàn lại của vụ án.
- Tịch thu tiêu huỷ 01 mảnh túi nilon màu hồng; 01 phong bì thư có viền xanh đỏ niêm phong ban đầu.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đề nghị miễn án phí đề nghị miễn án phí HSST cho các bị cáo Lò Văn Y và Lò Văn S.

Lời nói sau cùng các bị cáo Lò Văn Y, Lò Văn S nhận phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[**1**] Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của các bị cáo cụ thể: Hồi 15 giờ ngày 19/9/2024 tại khu vực thuộc bản Lịch Tở, xã Nậm Lịch, huyện Mường Ảng, tỉnh Điên Biên. Lò Văn S và Lò Văn Y bị Công an xã Nậm Lịch phát hiện bắt quả tang khi đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,20 gam Heroine. Mục đích để sử dụng.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Lò Văn Y, Lò Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. *Xét tính chất, vai trò của các bị cáo trong vụ án:* Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công và bàn bạc cụ thể mà bộc phát nảy sinh phạm tội, trong đó Lò Văn Y là người khởi xướng, Lò Văn S là đồng phạm thể hiện ở việc góp tiền chung thống nhất ý chí cả hai cùng đi mua ma túy về để sử dụng.

[3]. *Về tình tiết định khung hình phạt:* Hành vi của các bị cáo Lò Văn Y, Lò Văn S không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù.

[4]. *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo*: Bị cáo Lò Văn Y, Lò Văn S là người nghiện chất ma túy nên có nhân thân không tốt.

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Lò Văn S có bố đẻ là ông Lò Văn B được nhà nước tặng Bằng khen đây là tình tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Ngày 15/11/2016 bị cáo Lò Văn S bị Toà án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xử phạt 54 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý, ngày 12/5/2020 chấp hành xong án phạt tù, đến nay đương nhiên được xoá án tích.

Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo nên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống, xã hội một thời gian để các bị cáo sửa chữa tội lỗi của mình, sau này trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của BLHS.

Theo khoản 5 Điều 249 của BLHS quy định các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của các bị cáo thu nhập chủ yếu từ nông nghiệp không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5]. Tại phiên tòa, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6]. *Về vật chứng*: Căn cứ điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS Hội đồng xét xử thấy rằng: 0,12 gam Heroine là vật chứng hoàn lại sau khi gửi mẫu giám định; 01 mảnh túi nilon màu hồng; 01 phong bì thư có viền xanh đỏ niêm phong ban đầu không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ, các bị cáo khai mua của người đàn ông dân tộc Thái không biết tên và địa chỉ vào ngày 19/9/2024. Quá trình điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ nên HĐXX không xem xét.

[7]. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (bị cáo Lò Văn S thuộc hộ nghèo) và có đề nghị miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Văn Y, Lò Văn S.

[8]. Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Các hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện

đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lò Văn Y, Lò Văn S phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Lò Văn Y 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19 tháng 9 năm 2024.

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Lò Văn S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19 tháng 9 năm 2024.

2. *Vật chứng:* Căn cứ điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 0,12 gam Heroine là vật chứng còn lại sau khi gửi mẫu giám định; 01 mảnh túi nilon màu hồng; 01 phong bì thư có viền xanh đỏ niêm phong ban đầu. (*Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/01/2025*).

3. *Án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Miễn án phí HSST cho các bị cáo Lò Văn Y, Lò Văn S.

4. *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 20/01/2025).

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Nguyễn Thị Vân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND h.Mường Ảng;
- Công an h.Mường Ảng; Cơ quan THAHS Công an huyện; Nhà tạm giữ CA huyện Mường Ảng
- Chi cục THADS h.Mường Ảng;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.